

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày : 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử & Bà Nguyễn Vũ Yến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 15/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023, đối với:

- **Bị cáo: Phan Minh Tr**, sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh H (đã chết) và bà Cung Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Trần Văn Nh, sinh năm 1986 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1951 – Là mẹ ruột của bị hại; nơi cư trú: thôn Ng, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Hoàng Minh Kh, sinh năm 1978, Phan Thị Xuân Tr, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

+ Y D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Buôn L, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

+ Bùi Ngọc Phùng, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

+ Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 118/34/26/26 Liên khu 5-6, Bình Hưng Hòa, quận B, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/11/2022, Phan Minh Tr mượn xe mô tô biển kiểm soát 78L1-057.63 do Hoàng Minh Kh làm chủ sở hữu chở Trần Văn Nh từ xã S3 về thôn B, xã S1 để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Trần Văn Nh có nồng độ Ethanol 361mg/100ml máu nói với Tr “Cho anh mượn xe đem nắm về cho mẹ”. Tr biết Nh đã say rượu nên không đồng ý nhưng do Nh năn nỉ nên Tr giao xe mô tô biển kiểm soát 78L1-057.63 cho Nh điều khiển đi về nhà. Khi đến km 41+30 QL25 thôn Ng, xã S2, Nh điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái tông vào đầu xe ô tô 71A-070.26 do Bùi Ngọc Ph điều khiển lưu hành ngược chiều. Hậu quả Trần Văn Nh chết tại chỗ, 02 xe hư hỏng.

Kết luận giám định số 443/KL-GĐTT-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên: Trần Văn Nh chết do bị đa chấn thương, vỡ sọ, dập não.

Kết luận giám định số 449/ KL-GĐTT-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên: Nồng độ Ethanol của Trần Văn Nh là 361mg/100ml máu.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản: Thiệt hại của xe ô tô 71A-070.26 là 65.727.640đ; thiệt hại của xe mô tô 78L1-057.63 là 2.949.000đ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại xe ô tô 71A-070.26, 01 camera hành trình, 01 chứng nhận kiểm định số 1772729, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số BB21/0198035 cho chủ sở hữu hợp pháp Huỳnh Thị Mộng T; xe mô tô 78L1-057.63 cho chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Minh Kh; tạm giữ chờ xử lý: Một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô.

Dân sự: Bị cáo Phan Minh Tr tự nguyện bồi thường 1.000.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Ngọc Ph tự nguyện bồi thường 13.000.000đ; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà đã truy tố bị cáo Phan Minh Tr về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà đã truy tố và khẳng định không bị oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Dân sự không yêu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Mộng T, Bùi Ngọc Ph, Y D, Hoàng Minh Kh và Phan Thị Xuân Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phan Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại xe ô tô 71A-070.26, 01 camera hành trình, 01 chứng nhận kiểm định số 1772729, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số BB21/0198035 và xe mô tô 78L1-057.63 cho các chủ sở hữu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất theo luận tội, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố trong vụ án

được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Mộng T, Hoàng Minh Kh, Phan Thị Xuân Tr: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Ngọc Ph, Y D đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên phiên tòa tiếp tục.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Minh Tr tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định số 443/KL-GĐTT-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án thu giữ được, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/11/2022, Phan Minh Tr biết Trần Văn Nh đã uống rượu (trong máu có nồng độ Ethanol 361mg/100ml) nhưng vẫn giao xe mô tô 78L1-057.63 cho Nh. Khi đến km 41+30 QL25 thôn Ng, xã S2, Nh điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe ô tô 71A-070.26 do Bùi Ngọc Ph điều khiển lưu hành ngược chiều. Hậu quả Nh chết tại chỗ, 02 xe hư hỏng. Hành vi giao xe mô tô của bị cáo cho bị hại điều khiển trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo Phan Minh Tr là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông đường bộ, tính mạng và tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do mình gây ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm pháp luật nào khác nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục tốt.

[6] Dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

[8] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô; Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại xe ô tô 71A-070.26, 01 camera hành trình, 01 chứng nhận kiểm định số 1772729, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số BB21/0198035 và xe mô tô 78L1-057.63 cho chủ sở hữu hợp pháp. Quyết định trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phan Minh Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh Tr phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Minh Tr 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian trên. Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phan Minh Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- CQTHAHS huyện S (01);
- CQCSĐT huyện S (01)
- Bị cáo (01);
- Đại diện hợp pháp bị hại (01);
- THADS huyện S (01);
- NCQL,NVLQ (04);
- Lưu Án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Văn Trinh